

của Nhà nước, bố trí công tác và sử dụng tốt số này theo đúng những nguyên tắc đã nêu ở chương I ;

b) Báo cáo kết quả việc phân phối cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đề Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tổng hợp báo cáo lên Chính phủ.

12. Bộ Lao động có trách nhiệm nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các quy định cần thiết về đãi ngộ vật chất, về chế độ nghỉ phép hàng năm, và cách tính thâm niên đối với nghiên cứu sinh, học sinh đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đã tốt nghiệp được phân phối về công tác ở những địa phương xa xôi, hẻo lánh, hoặc những vùng nông thôn quá yếu kém về kinh tế.

III

CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC LÀM KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

13. Thủ tục và trình tự lập, trình duyệt, và điều chỉnh kế hoạch hàng năm về phân phối học sinh và nghiên cứu sinh tốt nghiệp cần làm đúng theo những thủ tục trình tự lập, trình duyệt và điều chỉnh kế hoạch Nhà nước theo sự hướng dẫn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

14. Học sinh và nghiên cứu sinh tốt nghiệp phải được nhận công tác chậm nhất là sau hai tháng kể từ ngày tốt nghiệp (đối với số tốt nghiệp trong nước) hoặc ba tháng kể từ ngày về nước (đối với số tốt nghiệp từ nước ngoài về). Trong thời gian chờ Nhà nước phân phối công tác, học sinh và nghiên cứu sinh tốt nghiệp được lĩnh sinh hoạt phí theo chế độ hiện hành do quỹ đào tạo của các ngành và các địa phương có trường đài thọ.

Những học sinh và nghiên cứu sinh tốt nghiệp là cán bộ, công nhân, nhân viên, bộ đội, thương binh được cử đi học, hoặc là con liệt sĩ, con gia đình ở B, C, không có nơi nương tựa, nếu quá 2 hay 3 tháng mà chưa được Nhà nước phân phối công tác thì vẫn được lĩnh sinh hoạt phí cho đến khi được giao công tác.

15. Đối với số học sinh và nghiên cứu sinh tốt nghiệp tạm thời chưa có nơi sử dụng đúng theo ngành nghề đào tạo thì Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, các Bộ và Ủy ban hành chính tỉnh có trường trực thuộc có trách nhiệm bố trí tạm thời theo yêu cầu của Nhà nước. Thời gian bố trí tạm thời

được xem là thời gian công tác, và học sinh được hưởng các chế độ như đã nhận công tác chính thức.

16. Học sinh và nghiên cứu sinh tốt nghiệp có nhiệm vụ tuân theo sự phân phối công tác của Nhà nước và có nghĩa vụ đem hết sức mình làm tốt công tác được giao. Những người không tuân theo sự điều động của Nhà nước (kể cả trong trường hợp bố trí tạm thời) thì cơ quan có thẩm quyền sẽ không cấp bằng, thu lại bằng (nếu đã cấp) và báo cho Ủy ban hành chính nơi họ đang cư trú để điều động làm các việc sản xuất và xây dựng.

Hà-nội, ngày 30 tháng 6 năm 1975

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 293-TTg ngày 5-9-1975 về việc phân phối, sử dụng và quản lý ô-tô con trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và các đoàn thể.

Ô-tô con (dưới đây gọi tắt là xe con) là phương tiện công tác cần thiết cho cơ quan, xí nghiệp Nhà nước. Nhưng từ xe đến phụ tùng, xăng dầu đều phải nhập khẩu; hàng năm, việc nhập khẩu xe, phụ tùng gặp nhiều khó khăn, nên không thể sử dụng một cách rộng rãi.

Năm 1960, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị về việc sử dụng và quản lý xe con trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước (các công văn số 138-TTg ngày 25-6-1960, số 431-TTg ngày 13-11-1961 và công văn số 2182-KT4 ngày 29-10-1971), nhưng việc thi hành ở các ngành, các cấp chưa được nghiêm chỉnh.

Một số cơ quan trung ương và một số địa phương đã bố trí xe dùng riêng cho cả cán bộ không có tiêu chuẩn; một số cán bộ lãnh đạo cơ quan, xí nghiệp, công trường, trường học, bệnh viện, v.v... còn sử dụng xe con vào những

việc không thích đáng, vào việc riêng, không đúng với chế độ đã quy định, gây suy bì, thắc mắc giữa nơi này với nơi khác.

Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng xe không được cẩn thận, chủ đáo, làm xe chóng hỏng, phải sửa chữa luôn hoặc chưa đến hạn đã phải thay xe mới nên rất tốn kém cho công quỹ.

Vì vậy, đề vừa bảo đảm công tác, thực hành tiết kiệm, nhất là ngoại tệ chi vào việc nhập xe, phụ tùng và xăng dầu; đồng thời để giữ mối quan hệ tốt trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp; giữa cán bộ và nhân dân, Thủ tướng Chính phủ quy định việc phân phối, sử dụng và quản lý xe con như sau.

I. TIÊU CHUẨN PHÂN PHỐI XE CON

1. Về xe con điều du lịch:

a) Các bộ trưởng và cán bộ giữ chức vụ được Nhà nước quy định tương đương bộ trưởng được dùng riêng 1 xe để phục vụ công tác;

b) Các đồng chí Bí thư khu ủy và Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu tự trị Việt-bắc, Tây-bắc; các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy và chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương được dùng riêng 1 xe để phục vụ công tác; *nhưng không cấp loại xe cấp cho các bộ trưởng* và cán bộ giữ chức vụ tương đương bộ trưởng ở các cơ quan trung ương;

c) Các đồng chí thứ trưởng, tổng cục phó, ủy viên các Ủy ban Nhà nước và cán bộ giữ chức vụ tương đương với cấp thứ trưởng ở các cơ quan trung ương được dùng xe con để phục vụ công tác, *nhưng không có tiêu chuẩn được dùng 1 xe riêng*, mà ít nhất là từ 2 người trở lên đi chung 1 xe do cơ quan thống nhất quản lý.

Ngoài công tác hàng ngày, các đồng chí có tiêu chuẩn được dùng xe con vừa nói ở trên (a, b, c) còn được dùng xe con vào việc đi chữa bệnh, đi nghỉ phép, đi thăm bố, mẹ, vợ, con ốm đau và người thân thuộc ốm đau.

2. Về xe com-măng-ca:

Chủ yếu là để phục vụ công tác của các cán bộ cấp vụ, cán bộ giữ chức vụ tương đương cấp vụ ở các cơ quan trung ương và cán bộ phụ trách các cơ quan tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, khi phải đi công tác xa hoặc có công tác thật cần thiết.

a) Các cơ quan trung ương, tùy theo nhiệm vụ, chức năng, cơ cấu tổ chức, khối lượng công

tác, phạm vi hoạt động được phân phối như sau: những đơn vị làm công tác nghiên cứu từ 2 đến 3 đơn vị dùng chung một xe; riêng đối với những đơn vị quản lý phải đi kiểm tra nhiều, thường xuyên đi địa phương, đi cơ sở thì 2 đơn vị dùng chung một xe, và nếu thật cần thiết thì có thể 1 đơn vị được dùng 1 xe (đơn vị nói ở đây gồm các viện, cục, vụ, ban... trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ);

b) Các tổng công ty, công ty, các xí nghiệp, nông trường, lâm trường, công trường lớn trực thuộc trung ương sẽ tùy theo yêu cầu thực tế, điều kiện hoạt động cụ thể của từng đơn vị mà xem xét và quyết định;

c) Các bệnh viện lớn trực thuộc trung ương và địa phương, các trường đại học, tùy theo yêu cầu công tác, địa bàn hoạt động, có thể được phân phối từ 1 đến 2 xe để dùng trong trường hợp thật cần thiết ở bệnh viện, (không kể xe cứu thương);

d) Các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, tùy theo đặc điểm mỗi địa phương, được phân phối một số xe do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố thống nhất quản lý để dùng chung cho các cơ quan cấp tỉnh, thành (kể cả các Ủy viên thường vụ và Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố); cá biệt, đối với một số sở, ty, vì tính chất hoạt động riêng biệt không thể dùng chung xe được, có thể được Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xem xét và quyết định được cấp xe riêng, *nhưng phải hết sức hạn chế*;

đ) Những huyện có địa bàn rộng, mà các tuyến vận tải hành khách công cộng chưa thuận lợi có thể được phân phối 1 xe để phục vụ công tác chung của các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện. Trước mắt, sẽ cấp cho các huyện miền núi, các huyện hợp nhất và tùy theo khả năng nhập khẩu hàng năm của Nhà nước, sẽ cấp dần cho các huyện khác.

II. SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ XE CON

1. Xe con được cấp riêng cho cơ quan (hoặc thuê của các đoàn xe) để phục vụ các cán bộ có tiêu chuẩn và các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, là để dùng vào việc công nên phải cần nhắc tính chất công việc, lường đường trước khi quyết định cho dùng xe, trừ các cán bộ có tiêu chuẩn dùng xe, còn nói chung các cán bộ khác không được dùng xe con trên các tuyến đường đã có phương tiện vận tải công cộng (ô-tô, đường sắt, tàu thủy), trừ trường hợp có yêu cầu công tác đột xuất, khẩn trương về thời gian.

Nghiêm cấm các cơ quan, xí nghiệp dùng xe con vào những việc tiếp tế thực phẩm, phục vụ sinh hoạt nội bộ, trừ những trường hợp thật cấp bách, có lý do chính đáng được thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp... cho phép.

Cán bộ cấp vụ, cục không có tiêu chuẩn dùng xe riêng, không được dùng xe con đi làm việc trong thành phố, trừ khi có việc thật gấp.

Các ngành, các cấp, các đơn vị được cấp xe phải quy định chế độ sử dụng xe chặt chẽ nhằm hết sức tiết kiệm xăng dầu, bảo đảm các yêu cầu công tác trong phạm vi số xăng dầu được Nhà nước cấp phát. Nghiêm cấm việc tùy tiện lấy xăng dầu dự trữ của cơ quan hoặc của Nhà nước để dùng cho nhu cầu thường xuyên.

2. Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng xe con trong cơ quan, xí nghiệp phải được đặt thành chế độ, nội quy cụ thể, mỗi xe phải giao trách nhiệm cho một người lái chuyên trách và tổ chức nơi để xe chung cho cả đơn vị, quy định cụ thể và kiểm tra việc chấp hành các chế độ bảo quản, bảo dưỡng, không để xe chóng bị hư hỏng.

Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải cùng phối hợp nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ thưởng phạt về bảo quản xe nhằm khuyến khích người lái xe giữ gìn, bảo quản xe tốt, tiết kiệm xăng dầu và lái xe an toàn và thi hành chế độ trách nhiệm vật chất, nếu vi thiếu trách nhiệm mà để xe đâm dõ, hư hỏng.

3. Các cơ quan được giao trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc phân phối, cấp phát xe phải quán triệt tinh thần tiết kiệm và phải quản lý chặt chẽ về tiêu chuẩn, chế độ; nếu không đúng tiêu chuẩn và chế độ được cấp xe thì không cấp, xe đang dùng, chưa đến hạn phải thay thế nếu bị hư hỏng mà còn sửa chữa để dùng được thì không cấp xe mới; xe đến hạn phải thay thế trước, cấp trước, v.v...

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Căn cứ chỉ thị này, các cơ quan, đoàn thể ở trung ương và các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải nắm lại số xe thực có trong đơn vị, địa phương mình để xác định số lượng xe cần thiết để bảo đảm công tác (theo tiêu chuẩn, chế độ quy định ở điểm I nói trên); số xe thừa ra phải trả lại cho

Nhà nước và báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ để giao lại cho ngành giao thông vận tải cùng với số người lái dõ ra để tổ chức các đoàn xe con cho thuê. Nếu nhu cầu công tác phát triển mà với số xe hiện có không đủ đáp ứng, thì cơ quan có thể thuê xe của công ty xe con. Việc thuê xe do thủ trưởng cơ quan quyết định, theo đúng những quy định của Nhà nước về việc sử dụng xe con.

2. Với số xe điều chuyển từ các ngành về, cộng với số xe được cấp thêm theo kế hoạch hàng năm, Bộ Giao thông vận tải cùng Bộ Tài chính nghiên cứu tổ chức và xây dựng các công ty xe con cho thuê để phục vụ nhu cầu công tác cho các ngành ở trung ương cũng như ở địa phương. Những đoàn xe này là những tổ chức kinh doanh, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế, nhằm mục đích phục vụ là chính giá cho thuê xe con cần được điều chỉnh lại cho hợp lý. Phương thức phục vụ phải được cải tiến để bảo đảm an toàn, thuận tiện, nhanh chóng cho người đi xe.

Bộ Giao thông vận tải phải có kế hoạch phát triển mạng lưới vận chuyển hành khách, cải tiến tổ chức và cách phục vụ cho từng tuyến đường, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và nhân dân.

3. Hàng năm các ngành ở trung ương và địa phương phải gửi yêu cầu về xe con cho Bộ Tài chính và Bộ Vật tư trước ngày 1 tháng 5 để hai bộ cùng phối hợp xem xét, tổng hợp, lập kế hoạch phân phối xe con trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc mua sắm và sử dụng xe con trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và các đoàn thể, nhằm quản lý chặt chẽ việc cấp tiền chi về mua xe, phụ tùng, xăng dầu, sửa chữa, thuê xe con và định kỳ kiểm tra việc thực hiện ở các ngành, các cấp.

4. Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ, căn cứ tinh thần chỉ thị này, quy định chặt chẽ chế độ sử dụng và quản lý xe con trong ngành nhằm bảo đảm công tác, hết sức tiết kiệm, theo đúng chế độ chung của Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương nhận rõ yêu cầu cần thiết phải đưa công tác quản lý xe con trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước vào nền nếp và lãnh đạo thực hiện nghiêm túc chỉ thị này.

Những quy định trong chỉ thị này thay thế tất cả các quy định trước đây về việc phân phối sử dụng và quản lý xe con trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Bộ Tài chính, Bộ Vật tư và Văn phòng Phủ thủ tướng có trách nhiệm cùng phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 9 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ số 297-TTg ngày 10-9-1975
hướng dẫn hoàn thành việc khen
thưởng gia đình quân nhân chống
Mỹ, cứu nước.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua, công tác khen thưởng gia đình quân nhân đã góp phần tích cực vào việc động viên các gia đình quân nhân phấn khởi sản xuất, công tác và phục vụ chiến đấu; động viên các chiến sĩ quyết tâm chiến đấu, và có tác dụng tốt đối với phong trào tổng quân chống Mỹ, cứu nước. Nay cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kết thúc thắng lợi vẻ vang, các địa phương cần làm tốt những việc sau đây để hoàn thành sớm và tốt việc khen thưởng này:

1. Đẩy mạnh hơn nữa việc xét duyệt khen thưởng cho các gia đình quân nhân ở các địa phương, nhất là ở những nơi trước đây làm chậm, đề sót nhiều gia đình quân nhân có đủ điều kiện mà chưa được khen. Cần đặc biệt chú ý đến các gia đình có liệt sĩ và có thương binh.

2. Đề việc khen thưởng được kịp thời, trong khi chờ đợi quyết định chính thức của Đảng và Nhà nước, nay lấy ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để tính khen thưởng cho gia đình quân nhân. Như vậy là theo điều lệ khen thưởng thì các quân nhân có quân tịch

trong thời gian từ ngày 5-8-1964 đến ngày 30-4-1975 là quân nhân chống Mỹ, cứu nước, nằm trong diện được tính thưởng cho gia đình. Các quân nhân nhập ngũ, tính đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 có đủ 3 tháng tuổi quân trở lên đều được tính thưởng cho gia đình. Những quân nhân mới nhập ngũ, tính đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, mà chưa đủ 3 tháng tuổi quân, thì khi nào có đủ 6 tháng tuổi quân sẽ được tính thưởng cho gia đình.

3. Tổ chức kiểm tra toàn bộ việc khen thưởng này ở cơ sở, nhằm giải quyết hết những trường hợp còn sót lại, giải quyết những trường hợp có mắc mưu phải để lại theo tinh thần thông tư số 135-BT ngày 14-11-1973 của Phủ thủ tướng và giải quyết những trường hợp tạm hoãn nếu nay thấy có đủ điều kiện.

Sau tổng kiểm tra nếu thấy con tương hợp nào phải tiếp tục hoãn khen hoặc còn mắc mưu chưa xét khen thưởng được, phải báo cáo cụ thể từng trường hợp lên Phủ thủ tướng quyết định.

4. Các cấp cần củng cố lại công tác lưu trữ, sưu tầm đầy đủ hồ sơ, danh sách để lập sổ vàng khen thưởng gia đình quân nhân chống Mỹ, cứu nước và làm các bảng thống kê khen thưởng.

Sổ vàng khen thưởng ở xã ghi danh sách tất cả các gia đình quân nhân trong xã được tặng Bảng gia đình vẻ vang, Bảng vàng danh dự, huân chương Kháng chiến.

Sổ vàng khen thưởng ở huyện, ở tỉnh, thành phố ghi danh sách tất cả các gia đình quân nhân trong huyện, trong tỉnh, thành phố được tặng Bảng vàng danh dự, huân chương Kháng chiến.

5. Đề có thể hoàn thành việc khen thưởng gia đình quân nhân chống Mỹ, cứu nước trong năm 1976, chậm nhất là năm 1977, ngoài sự cố gắng của các Ủy ban hành chính các cấp, các cơ quan có liên quan cần tích cực giải quyết sớm việc xác định liệt sĩ, tử sĩ, tử trần, mất tích, việc báo tử, việc thông báo quân nhân nhập ngũ cho xã, khu phố, v.v...

Hà-nội, ngày 10 tháng 9 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
TRẦN HỮU DỤC